

Midterm OOP

Đề bài

Đề có tổng cộng 20 câu, mỗi câu 0.5 điểm

3

Component nào trong Java chịu trách nhiệm chuyển từ Java bytecode sang ngôn ngữ máy (machine specific code) (0.5 Điểm)

- ☒ JVM
- ☐ JDK
- ☐ JIT
- ☐ JRE

4

Biến PATH khi thiết lập môi trường Java nhận biết vị trí của (0.5 Điểm)

- ☐ Trình biên dịch java
- ☐ Trình thông dịch Java
- ☐ Các công cụ Java
- ☒ Tất cả đáp án trên đều đúng

5

Kích cỡ của biến float là bao nhiêu bytes (0.5 Điểm)

- ☒ 4 bytes
- ☐ 8 bytes
- ☐ 2 bytes
- ☐ 16 bytes

6

Chương trình sau sẽ in ra kết quả gì (0.5 Điểm)

```
public class Test{  
    public static void main(String[] args){  
        byte i = 128;  
        System.out.println(i);  
    }  
}
```

- ☐ 128
- ☐ 0
- ☒ Lỗi biên dịch dòng byte i = 128
- ☐ Lỗi biên dịch dòng (System.out)

7

Đâu không phải là một loại thuộc interface Collection trong Java (0.5 Điểm)

- ☐ Set
- ☐ Map
- ☐ Collection
- ☒ Group

8

Kết quả chương trình sau là gì (0.5 Điểm)

```
class increment
{
    public static void main(String args[])
    {
        int g = 3;
        System.out.print(++g * 8);
    }
}
```

Nhập câu trả lời của bạn 32

9

Kết quả chương trình sau là gì (0.5 Điểm)

```
public void test(int x)
{
    int odd = 1;
    if(odd) /* Line 4 */
    {
        System.out.println("odd");
    }
    else
    {
        System.out.println("even");
    }
}
```

- ☐ odd
- ☐ even
- ☒ Tùy trường hợp
- ☐ Lỗi biên dịch

10

Kết quả chương trình sau là gì (0.5 Điểm)

```
for (int i = 0; i < 4; i += 2)
{
    System.out.print(i + " ");
}
System.out.println(i); /* Line 5 */
```

- ☐ 0 2 4
- ☐ 0 2 4 5
- ☐ 0 1 2 3 4
- ☒ Lỗi biên dịch

11

Nhận định nào sau đây trả về kết quả TRUE biết rằng cho $1 < x < 100$ hoặc số x âm (0.5 Điểm)

☐ $((x < 100) \ \&\& \ (x > 1)) \ \&\& \ (x < 0)$

☒ $((x < 100) \ \&\& \ (x > 1)) \ || \ (x < 0)$

☐ $(1 > x > 100) \ || \ (x < 0)$

☐ $1 < x < 100 \ || \ x < 0$

12

Nếu một lớp kế thừa một lớp trừu tượng (abstract class) không xác định được tất cả các chức năng của nó thì nó sẽ được gọi là? (0.5 Điểm)

☐ Abstract

☐ Một phương thức đơn lẻ

☐ Lớp tĩnh (Static class)

☐ Không có đáp án nào đúng

13

Đâu là kết quả của chương trình sau (0.5 Điểm)

```
class A
{
    int i;
    void display()
    {
        System.out.println(i);
    }
}
class B extends A
{
    int j;
    void display()
    {
        System.out.println(j);
    }
}
class inheritance_demo
{
    public static void main(String args[])
    {
        B obj = new B();
        obj.i=1;
        obj.j=2;
        obj.display();
    }
}
```

- ☐ 0
- ☐ 1
- ☒ 2
- ☐ Lỗi biên dịch

14

Đây là kết quả của chương trình sau (0.5 Điểm)

```
interface calculate
{
    void cal(int item);
}
class display implements calculate
{
    int x;
    public void cal(int item)
    {
        x = item * item;
    }
}
class Main
{
    public static void main(String args[])
    {
        display arr = new display();
        arr.x = 0;
        arr.cal(2);
        System.out.print(arr.x);
    }
}
```

☐ 0

☐ 2

☒ 4

☐ Không có đáp án nào đúng

15

Giao diện java có thể chứa _____.
(0.5 Điểm)

- ☐ Cả các phương thức trừu tượng (chưa được thực hiện) và các phương thức được triển khai
- ☐ phương thức trừu tượng công khai (public abstract methods)
- ☐ chỉ các biến static final công khai (public static final)
- ☐ Các biến cuối cùng tĩnh công khai và cả các phương thức trừu tượng (public static final variables và các phương thức trừu tượng)

16

Kết quả chương trình sau là gì (0.5 Điểm)

```
class output
{
    public static void main(String args[])
    {
        String c = "Hello i love java";
        boolean var;
        var = c.startsWith("hello");
        System.out.println(var);
    }
}
```

- ☐ true
- ☒ false
- ☐ 0
- ☐ 1

17

Kết quả chương trình sau là gì (0.5 Điểm)

```
class output
{
    public static void main(String args[])
    {
        String s1 = "Hello";
        String s2 = new String(s1);
        String s3 = "HELLO";
        System.out.println(s1.equals(s2) + " " + s2.equals(s3));
    }
}
```

- ☐ true true
- ☐ false false
- ☐ true false
- ☐ false true

18

Kết quả chương trình sau là gì (0.5 Điểm)

Viết đúng chính xác kết quả 100% kể cả chữ hoa thường

```
class output
{
    public static void main(String args[])
    {
        String s1 = "Hello World";
        String s2 = s1.substring(0 , 4);
        System.out.println(s2);
    }
}
```

Nhập câu trả lời của bạn

19

Hãy điền code vào dòng số 3 sao cho kết quả khi in ra là "123abc 123abc" (0.5 Điểm)

```
1 StringBuilder sb1 = new StringBuilder("123");
2 String s1 = "123";
3 // insert code here
4 System.out.println(sb1 + " " + s1);
```

- ☐ sb1.append("abc"); s1.append("abc");
- ☐ sb1.append("abc"); s1.concat("abc");
- ☐ sb1.concat("abc"); s1.append("abc");
- ☐ sb1.append("abc"); s1 = s1.concat("abc");

20

Trong Java, String được lưu trữ ở đâu (0.5 Điểm)

- ☐ Stack
- ☐ PermGen
- ☐ Heap
- ☐ Bộ thu gom rác (Garbage Collector)

21

Toán tử nào được triển khai trong thời gian chạy Java sử dụng để giải phóng bộ nhớ của một đối tượng khi không còn cần thiết nữa? (0.5 Điểm)

- ☐ delete
- ☐ free
- ☐ new
- ☐ Không có đáp án đúng

22

Trong Java, _____ được sử dụng để xác định tập hợp các định nghĩa phương thức không có nội dung. Các lớp sau muốn sử dụng phương thức cần implements nó. (0.5 Điểm)

Viết chính xác từ bằng chữ thường 100%

Nhập câu trả lời của bạn

Trang 2 trên 2

Không bao giờ tiết lộ mật khẩu của bạn. [Báo cáo lạm dụng](#)



Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Microsoft Forms | Các cuộc khảo sát, câu đố và cuộc thăm dò do AI cung cấp [Tạo biểu mẫu riêng của tôi](#)

Chủ sở hữu của biểu mẫu này chưa cung cấp tuyên bố về quyền riêng tư về cách họ sẽ sử dụng dữ liệu phản hồi của bạn. Không cung cấp thông tin cá nhân hoặc thông tin nhạy cảm. | [Điều khoản sử dụng](#)